

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa
Tập 223

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 16.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 273, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát bồ đề tâm, kiên cố bất thoái, thực chứng đức bản, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả, nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Chương này chỉ có một nguyện, thứ 21 “Nguyện hồi quá đắc sanh”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Bên phải là nguyện thứ 21, hồi quá đắc sanh. Trước vô bất toại giả giống với nguyện thứ 20 của Ngụy Dịch. Câu văn áp dụng cả hai bản dịch Đường và Tống”. Nghĩa là kinh văn của chương này. Đoạn ở trước và bản dịch của Khương Tăng Khải, trích lục trong bản dịch của Khương Tăng Khải.

“Bên dưới”, đây chính là “nếu có túc ác, nghe danh tự ta trở về sau”. Kinh văn ở sau “áp dụng nguyện thứ năm của Ngô Dịch”. “Hán dịch loại chi”, loại là cơ bản tương đồng. “Kết thành nguyện này, gọi là hồi quá được sanh. Khác với ba nguyện nguyện thứ 18, 19 và 20”. Thực tế mà nói đây cũng là bổ sung của ba nguyện trước, khác nhau ở đâu? “Ở chỗ người làm ác trong đời quá khứ, tội nghiệp sâu nặng, phải chịu quả báo trong tam đồ. Đời này nghe danh phát tâm, hồi quá hướng thiện, chí tâm hồi hướng, thực đức cầu sanh. Khi lâm mạng chung, nhờ Phật gia bị, không đọa vào ba đường ác, vãng sanh vào cõi nước này. Đây là đức từ thù thắng của nguyện này”.

Chúng ta xem đoạn này, nguyện thứ 18 ở trước, hình như chúng tôi đã nói suốt 6 tiếng đồng hồ. Nguyện thứ 20, 21 là một chương, cũng nói hết 6 tiếng đồng hồ, đều nói với quý vị rất tường tận. Tiếp theo xem nguyện này, thấy Phật A Di Đà vô cùng từ bi, nguyện này rất quan trọng, vì sao vậy? Vì

chúng sanh trong lục đạo, trong kinh Đức Phật nói rất hay, chắc chắn là thời gian ở trong ba đường lành ít, thời gian ở ba đường ác nhiều. Nguyên nhân là gì? Từ Bách Pháp Minh Môn Luận chúng ta thấy, tâm sở tương ưng với thiện ác, thiện tâm sở chỉ có 11 loại, ác tâm sở có 26 loại, đây là phiền não. Điều này chứng minh, bản tánh là giống nhau, trong bản tánh không có những điều này. Thiện ác không có, nhiễm tịnh cũng không có. Bản tánh giống nhau, nhưng tập tánh không giống nhau. Tập tánh đích thực ác nhiều thiện ít, tuy ác nhiều thiện ít, vì sao thiện vẫn có sức mạnh? Đây chính là cổ nhân nói: tà không thắng chánh. Chúng ta phải tin câu nói này, dù người bất thiện đến đâu họ vẫn còn lương tâm. Khi lương tâm hiện ra họ rất thiện, bởi vậy công đức giáo dục không thể nghĩ bàn. Con người không thể không tiếp thu giáo dục, giáo dục gì? Là giáo dục thánh hiền. Xã hội hiện nay, chư vị phải biết rằng, toàn bộ xã hội trên thế giới này đều động loạn, chưa từng xảy ra trong lịch sử. Bất luận là phương đông hay phương tây, trong lịch sử chưa từng có tình trạng hỗn loạn như thế này. Nguyên nhân do đâu? Chúng ta hỏi tưởng lại sẽ rõ. Phương tây từ khi khoa học kỹ thuật phát triển, cách mạng công nghiệp, điều này khoảng 300 năm lại đây. 100 năm đầu tiên ảnh hưởng không lớn, đó là thời kỳ manh nha của khoa học kỹ thuật. 100 năm thứ hai khoa học kỹ thuật đã tiến bộ, phương tây dần dần lãng quên giáo dục Tôn giáo. Ở Trung quốc, 200 năm lại đây, chúng ta xem tập văn của ông Tăng Quốc Phiên, ông là người của 200 năm trước. Trong câu văn thể hiện sự ai oán bi phẫn, cảm nhận một cách sâu sắc nếp sống xã hội ngày càng xuống dốc. Luân lý đạo đức trong xã hội chỉ là hữu danh vô thực, đây là tình trạng của 200 năm trước. 100 năm sau, luân lý đạo đức trong xã hội chúng ta không còn nữa, đến danh cũng không còn. 200 năm trước có danh vô thực, 100 năm sau đến danh cũng không có. Bởi vậy chúng ta có thể nói người bây giờ rất xa lạ đối với truyền thống văn hóa, những gì họ hiểu còn thua xa người ngoại quốc. Đối với lịch sử địa lý của nước ngoài còn hiểu đôi chút, nhưng hoàn toàn không biết gì đến lịch sử nước mình, nguyên nhân xã hội động loạn là đây. Ta đã vứt bỏ truyền thống văn hóa, người phương tây vứt bỏ giáo dục Tôn giáo, chính là nguyên nhân gây ra động loạn cho toàn thế giới.

Bây giờ chúng ta thấy rất nhiều chuyên gia học giả, và một vài người lãnh đạo quốc gia, họ rất ưu tư về điều này, nhưng cũng đành chịu. Phải làm sao? Dùng phương pháp gì? Không có cách. Liên Hiệp Quốc nghĩ biện pháp làm sao để tiêu diệt xung đột, xúc tiến nền hòa bình an định cho xã hội? Họ triệu tập chuyên gia học giả trên toàn thế giới cùng nhau nghiên cứu, nghiên cứu hơn 30 năm rồi. Tôi thấy những chuyên gia học giả này, tôi tiếp xúc không ít, hầu như đến tìn tâm đều không có. Họ ở cùng nhau nói một cách cảm thán rằng, thế giới này còn có hòa bình chăng? Chúng ta biết, ngày nay

“người trong đời trước làm ác, tội nghiệp sâu nặng”, đây là sự thật rất phổ biến, đây không phải là hiện tượng tốt, nhưng được mấy người biết được quả báo? Có một bộ phận học giả Tôn giáo biết.

Trong kinh Đức Phật nói: “Quả báo phải chịu ở trong tam đồ”. Tam đồ là súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục. Tam đồ là quả, nhân là gì? Trong kinh Đức Phật nói, nhân là tham sân si. Tham lam là đường ngạ quỷ, sân hận và đố kỵ là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Không có thánh hiền nhân dạy họ, sao họ không ngu si được? Ngu si nghĩa là không hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, không hiểu về sự thật của nhân quả nghiệp báo, đây là thuộc về ngu si.

Chúng ta cũng có thể lãnh hội được, thế gian này biết bao nhiêu chúng sanh từ địa ngục đến đây. Chịu hết tội ở địa ngục họ lại trở về nhân gian. Trả xong quả báo trong đường ngạ quỷ cũng có thể sanh vào cõi người, đường súc sanh cũng như thế. Đến thế gian này, lại không gặp được giáo dục luân lý của thánh hiền, họ còn mang trên người tập khí của đường ác, như vậy vấn đề ngày càng nghiêm trọng. Đời này được thân người, đời sau lại đọa vào tam đồ, trở về tam đồ so với lần trước còn khổ hơn, đây đều là chân tướng sự thật. Chúng ta lãnh hội được điều này, những người thấy được điều này đau lòng biết bao, khủng khiếp biết bao. Làm sao để cứu họ? Đức Phật A Di Đà nghĩ chu đáo hơn chúng ta nhiều, 48 nguyện cũng là lấy họ làm đối tượng giúp đỡ chủ yếu, trong đời này chỉ cần có thể nghe danh phát tâm.

Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là 12 ngàn năm. 1000 năm thứ nhất là thời kỳ chánh pháp, 1000 năm thứ hai là thời kỳ tượng pháp, mười ngàn năm sau cùng là thời kỳ mạt pháp. 1000 năm thứ nhất cách Phật diệt độ rất gần, pháp của Phật được truyền thừa vẫn chưa biến chất. Cho nên Đức Phật nói chỉ cần trì giới họ có thể thành tựu, thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu. Đến thời tượng pháp, 1000 năm thứ hai, trì giới không được, trì giới không thể thành tựu, phải tu định, chỉ có tu định mới có thể liễu sanh tử xuất tam giới. Đến thời kỳ mạt pháp, lúc bắt đầu của 1000 năm thứ ba. Thời mạt pháp, chúng ta đã qua được 1000 năm, về sau vẫn còn 9000 năm. 1000 năm này coi như không tệ, hình thức của tiểu thừa và đại thừa vẫn tồn tại. Không thể nói không có người thành tựu, nhưng rất ít, giống như lông phượng sừng lân vậy. Sau 1000 năm thứ hai của thời kỳ mạt pháp, tức là thời đại hiện nay của chúng ta, chúng ta gặp phải khổ nạn lớn lao này.

Hoàng Niệm Lão lớn tuổi hơn tôi, học Phật trước tôi. Rất khó được là thân cận thiện tri thức, nguồn gốc gia giáo tốt. Ông nói với tôi, về sau, nghĩa

là từ nay về sau, ngoài Tịnh độ ra thì học bất kỳ pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Tôi tin lời này và có thể lý giải, vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, tất cả đều phải đoạn phiền não mới có thể thành tựu. Phiền não dễ đoạn chăng? Cửa ải đầu tiên là phá thân kiến, có mấy người có thể làm được? Đây là cửa ải thứ nhất. Nghĩa là nói không còn chấp trước thân này là ta, đây là cửa đầu tiên. Niệm niệm không quên cái ta, như vậy là không thể ra khỏi luân hồi. Luân hồi từ đâu mà có? Luân hồi do ngã chấp sinh ra, chỉ cần ta cho rằng có cái ta, là không thể ra khỏi luân hồi. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, mới đột phá được cửa ải này, chứng được tiểu thừa Tu đà hoàn quả. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm là sơ tín vị Bồ Tát của thập tín vị, chính là nhập môn. Trong tất cả kinh luận, Đức Phật đều nói như vậy. Chúng ta nghĩ đến vấn đề này là biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn không phải pháp môn không hay, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Chúng ta không làm được, vấn đề ở chính mình không phải do pháp môn, quả thật không làm được. Tự tự tự lợi, thị phi nhân ngã, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, thật sự có thể buông bỏ ư? Không buông được nghĩa là không vào được cửa.

Bởi vậy 9000 năm thời mạt pháp về sau, bao gồm chúng ta hiện tại. 9000 năm, bây giờ chúng ta mới qua 37 năm, sang năm là năm thứ 38, ngoài niệm Phật cầu sanh Tịnh độ ra, không còn con đường nào khác. Đây là điều chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Tội nghiệp sâu nặng không sao, Phật Di Đà có nguyện này, nguyện này đảm bảo chúng ta, mặc dù tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Chỉ cần chúng ta sám hối, chỉ cần chúng ta biết sửa đổi, cũng có thể vãng sanh. Đúng là 48 nguyện độ tận tất cả chúng sanh trong pháp giới, nguyện lực này thù thắng không thể đo lường! Chúng ta thật sự muốn vãng sanh, trong nguyện này nói, nghĩa là đối với chúng ta mà nói, chúng ta chính là loại người này. Phải biết hối lỗi.

Ở đây nói văn danh, không chỉ là danh, bộ kinh này đều là danh hiệu Phật, danh hiệu A Di Đà Phật nghĩa là gì? Bộ kinh này là giải thích cho chúng ta câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Ở trước chúng ta đã từng học, nguyện 18 là thập niệm tất sanh, triển khai nguyện 18 chính là 48 nguyện. Hay nói cách khác 48 nguyện là giải thích nguyện 18 này, thập niệm tất sanh. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là giải thích 48 nguyện. Một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là giải thích Kinh Vô Lượng Thọ. Tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, tức là giải thích Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tư duy và quan sát từ những điều này, mới biết công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Thật sự thấu triệt, rõ ràng minh bạch, chúng ta mới biết toàn bộ Phật pháp chính là

một câu A Di Đà Phật, chúng ta mới chuyên tâm nỗ lực chấp trì. Trong tâm có Phật A Di Đà, ngoài ra đều buông bỏ hết, đây mới thật sự là hồi lỗi hướng thiện. Khởi tâm động niệm tương ưng với Kinh Vô Lượng Thọ, tương ưng với 48 nguyện. Niệm niệm không từ bỏ, đó nghĩa là trồng đức, chúng ta đang trồng đức bốn, dựa vào điều này để cầu sanh Tịnh độ. Hoàn toàn y cứ vào danh hiệu, công đức vô cùng thù thắng.

“Khi lâm mạng chung, nhờ nguyện lực của Phật gia bị, không đọa vào ba đường ác”. Chúng ta phải hiểu ý này, nếu khi lâm chung, không có 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chắc chắn đọa vào ba đường ác.

Bây giờ ta được Phật lực gia trì, cho nên trước đây khi Tịnh tông học hội mới thành lập, đây là lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh gặp Hoàng Niệm Lão. Ông khuyên tôi, Tịnh tông học hội do cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất. Cổ nhân nói danh bất chánh, tức ngôn bất thuận. Từ xưa đến nay đạo tràng Tịnh tông đều gọi là liên xã, niệm Phật đường. Tư duy của cư sĩ Hạ Liên Cư quả thật rất mới, nếu Phật pháp tiến bộ theo thời đại, chúng ta phải đổi tên của liên xã, niệm Phật đường thành Tịnh tông học hội. Tên này là do Hạ Liên Cư đề ra. Tuy đề ra nhưng ở trong nước không có thành lập, cho nên đem vấn đề này giao phó cho tôi, để tôi kiến lập ở nước ngoài. Lúc đó đúng lúc tôi đến Vancouver giảng kinh, cho nên Tịnh tông học hội đầu tiên thành lập tại Canada, tại thành phố Vancouver, Tịnh tông học hội Canada. Học hội thứ hai thành lập tại San Francisco, một thị trấn nhỏ gần San Francisco, là Sunnyvale, Tịnh tông học hội tại Mỹ. Học hội thứ ba là Tịnh tông học hội Los Angeles. Tôi ở bên đó giảng kinh suốt mười mấy năm, hình như tất cả có hơn 30 học hội. Khu vực Mỹ và Canada, tất cả có hơn 30 học hội. Tôi rất tán thành đề nghị của Hạ Liên Cư.

Về sau tôi di dân đến Úc châu, tôi thành lập Tịnh tông học viện tại Úc châu, chính phủ đồng ý tên gọi này. Ban đầu xin phép là đoàn thể của Tịnh tông, ba năm sau quan viên của chúng phủ đến khảo sát học viện chúng tôi. Họ nói với tôi, đoàn thể này của quý vị không phải đoàn thể Tôn giáo, quý vị là đoàn thể học thuật. Chính thức thay đổi học viện chúng tôi thành đoàn thể học thuật, không phải đoàn thể Tôn giáo. Phật giáo phải khôi phục lại nền giáo dục, phải không phục lại truyền thống dạy học. Người Úc châu đến tham quan học viện chúng tôi đã nhận thấy, chúng tôi mỗi ngày đều dạy học, đều thuộc về hoạt động giáo dục xã hội, điều này khiến họ vô cùng hoan hỷ. Bởi thế vấn đề danh chính rất quan trọng.

Cư sĩ Hạ Liên Cư, ông luôn hy vọng Phật giáo chúng ta phải làm công tác danh chính. Nghĩa là đối với tự viện am đường, đây là cách xưng hô ngày xưa, không dùng cách xưng hô này nữa. Đạo tràng tu học gọi là học

hội, nơi nghiên cứu kinh giáo gọi là học viện. Học hội và học viện, không đến nỗi gây ngộ nhận cho đại chúng xã hội, đề nghị này rất hay.

Đây đều là nhờ nguyện của Phật gia trì, chúng ta không đến nỗi đọa vào ba đường ác. Quý vị xem, lìa xa Phật A Di Đà, chúng ta phải bình tĩnh kiểm điểm lại mình, tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi trong đời chúng ta, nghĩa là tạo những nghiệp này, có đáng đọa vào ba đường ác chăng? Siêng năng kiểm điểm, tự mình sẽ biết.

Chúng ta không muốn đọa ba đường ác, cần học theo pháp sư Doanh Kha. Thành tâm sám hối, sửa đổi hướng thiện, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, ông thật sự vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không những không đọa vào ba đường ác, mà còn vượt thoát luân hồi lục đạo, còn siêu việt mười pháp giới. Công đức lợi ích thù thắng này, Chư Phật Như Lai đều nói không cùng tận, đây là chân tướng sự thật.

“Là đức từ thù thắng của bốn nguyện”. Đây là từ bi vô tận của Phật A Di Đà, ngài đưa tay cứu vớt những chúng sanh tạo tội nghiệp khắp pháp giới hư không giới, và lục đạo tam đồ. Chỉ cần những người tạo tội nghiệp sâu nặng này có thể tin, có thể sám hối, có thể phát nguyện, mỗi người đều được cứu. Đúng như nhà Phật thường nói: “đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”. Câu này dùng trong Tịnh tông, dùng nơi Phật A Di Đà, đó là cứu cánh viên mãn.

“Cho nên nói 48 nguyện, mỗi nguyện đều vì chúng sanh, đại bi từ phụ, ân đức vô cùng, ta là hàng đệ tử Phật, làm sao để báo đáp?” Hôm nay chúng ta đọc nguyện văn này, Phật A Di Đà dùng tâm như thế nào đối với chúng ta. Chúng ta phải biết cảm ân, phải biết báo ân. Không thể y giáo phụng hành, nghĩa là cô phụ Phật A Di Đà. Nếu cảm ân, vậy phải báo ân như thế nào? Niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc là báo ân. Phật A Di Đà luôn hy vọng chúng ta nhanh chóng trở về thế giới Cực Lạc, sớm ngày chúng được quả Phật viên mãn.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Nguyện trung hệ niệm”. Đây là trong kinh văn nói: “Văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc”, trong tiểu bản Kinh Di Đà cũng dịch là nhất tâm hệ niệm. Chỉ tâm niệm buộc vào một nơi, không suy nghĩ điều gì khác, đây gọi là hệ niệm. Ngày nay chúng ta gọi nhất tâm chuyên chú, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn tạp niệm nào. Nghĩa là nói buông bỏ hết tất cả, đây gọi là hệ niệm.

Nhất tâm bất loạn chúng ta không làm được, trong Phật pháp đó là công phu của thánh hiền. Sự nhất tâm bất loạn là Tu đà hoàn trở lên mới đạt được.

Lý nhất tâm bất loạn là pháp thân Bồ Tát mới đạt được. Đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quả thật chúng ta không làm được. Nhưng nhất tâm hệ niệm thì được, ta buông bỏ mọi tạp niệm, chỉ niệm Phật A Di Đà, chỉ đọc một bộ kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu, nỗ lực hành trì, tha thiết cầu vãng sanh, năm ba năm nhất định thành tựu, không cần thời gian quá dài. Then chốt ở chỗ buông xả. Trong tâm vẫn còn âu lo, vẫn còn vướng mắc, không buông xả được, đó là chướng ngại. Buông bỏ triệt để, mọi chướng ngại đều không còn.

“Nhu Quán Kinh nói: Cần phải chuyên tâm, hệ niệm nhất xứ, nghĩ đến phương tây”. Đây là Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật, phương pháp này gọi là quán tưởng. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Nhớ Phật tức ở đây nói là hệ niệm nhất xứ. Trong tâm có Phật, niệm Phật, trên miệng có Phật. Thân khẩu tương ưng, đây gọi là niệm Phật chơn chánh. Bất luận gặp cảnh giới như thế nào, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh, đều nhất tâm niệm câu Phật hiệu này. Thuận cảnh không sanh tham ái, nghịch cảnh không sanh sân nhuế, học cách không để ngoại cảnh làm lay động. Như vậy là công phu đặc lực, công phu thành tựu. Pháp môn này không cần công phu thâm sâu, một niệm tương ưng một niệm Phật, khi lâm mạng chung mười niệm đều vãng sanh. Chỉ cần làm được nhất tâm hệ niệm, chúng ta biết, có thể tự tại vãng sanh. Nếu còn thọ mạng nhưng ta không cần, muốn đi ngay bây giờ, được chăng? Được, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn. Thọ mạng ta đã đến, nhưng cảm thấy chúng sanh quá khổ, bèn thưa với Phật A Di Đà con muốn ở thế gian thêm vài năm nữa. Không phải con vì bản thân mình, mà vì những chúng sanh khổ nạn này, khuyên bảo họ. Có thể ở thế gian thêm vài năm chăng? Có thể, Đức Phật sẽ thường quan tâm quý vị.

Cổ nhân làm được, người bây giờ cũng có thể làm được. Quan trọng nhất, ba câu nói này rất quan trọng: “Cần phải chuyên tâm, hệ niệm nhất xứ, nghĩ về phương tây”. Đừng nghĩ điều gì khác, chỉ chuyên nghĩ về Phật A Di Đà, chuyên niệm Phật A Di Đà. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật dạy: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Ngày nay chúng ta chế tâm một chỗ là để cầu sanh thế giới Cực Lạc.

“Thực chúng đức bồn”, đây là lúc chúng ta chưa đến thế giới Cực Lạc, cần phải làm những điều này. Chỉ làm một việc duy nhất này, các việc khác đều không cần làm. Thực tức là trồng trọt, giống như trồng cây cối vậy, trồng trọt, trồng gì? Trồng đức bồn. Đức bồn là gì? Bên dưới nói: “Nhu thiện căn. Đức tức là thiện, bồn nghĩa là căn”, đức bồn tức là thiện căn.

Ba thiện căn là gì? Trong kinh điển Đức Phật nói với chúng ta, thông thường gọi ba thiện căn là không tham, không sân, không si. Đây đúng là ba thiện căn, nói với ai? Nói với hàng chúng sanh trong đạo, vì sao vậy? Vì tham sân si đọa vào ba đường ác. Không tham, không sân, không si không đọa vào ba đường ác, ta ở trong hai cõi trời người của lục đạo, cho nên gọi là ba thiện căn.

Ở đây ý nghĩa càng thâm sâu, “đức bốn tức là căn bản của đức”, căn bản của đức chính là tâm. “Y theo nghĩa này, danh hiệu Phật A Di Đà gọi là đức bốn”. Đây là nói đến Tịnh tông chúng ta, đúng là gốc của vạn đức, vì sao vậy? Vì 48 nguyện đều từ đức bốn này sanh ra, không có đức bốn này, làm sao có nguyện 18? Không có nguyện 18 làm sao có 48 nguyện? Vì sao nói câu danh hiệu này là gốc của vạn đức? Vì nó bao hàm vô lượng vô biên kinh giáo mà tất cả chư Phật khắp mười phương ba đời đã nói trong một câu Phật hiệu này, cho nên nó là gốc của vạn đức. Tất cả pháp thế xuất thế gian, đều là cành lá hoa quả của nó.

“Nhu Giáo Hành Tín Chứng nói”, đây là trước tác của một vị tổ sư Nhật Bản. “Đức bốn là đức hiệu của Như Lai, xưng niệm một câu đức hiệu này, chí đức thành tựu viên mãn, các họa xoay chuyển, gốc đức hiệu của mười phương ba đời, cho nên gọi là đức bốn”. mấy câu này rất quan trọng, đặc biệt là đối với người trong thời đại chúng ta, vì sao vậy? Vì hiện nay thiên tai dồn dập. Trong xã hội này, chúng ta có thể tin rằng, trên một nửa số người tâm đều bất an, đều có âu lo, có sự sợ hãi.

Hôm nay có người còn nói với tôi, người Mỹ phát sóng khắp toàn cầu bộ film về dự ngôn thiên tai năm 2012, không phải ngẫu nhiên. Tôi suốt mấy mươi năm nay không xem film, không xem ti vi. Bộ phim này ra đời, lúc đó tôi đang trị bệnh nha chu ở Đài Loan. Đồng tu ở Đài Loan mua vé, hơn 20 người cùng đi với tôi để xem bộ phim này. Xem xong tôi nói với mọi người, đây là trời cao cảnh cáo chúng ta. Theo tôi đây không phải ngẫu nhiên, vấn đề này quả thật ngày càng gần. Thêm vài ngày nữa là đến năm 2011, thêm một năm nữa là năm 2012, vấn đề này chúng ta phải đối phó như thế nào? Người niệm Phật rất đơn giản, chỉ một câu A Di Đà Phật, có thể tiêu tai miễn nạn. Người niệm Phật, dù đối diện với bất kỳ thiên tai thảm họa nào, đều nhất tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, tức có thể xoay chuyển thiên tai.

Không những trong kinh điển nói như thế, mà trong chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh cũng nói như vậy. Vấn đề là ta có tin hay không? Xảy ra thiên tai thảm họa lớn, bất kỳ phương pháp nào cũng không giải quyết được.

Chúng ta dùng một ví dụ đơn giản, chẳng hạn ta bị bệnh nặng đi khám bác sĩ, bác sĩ trong bệnh viện tuyên bố ta chỉ sống thêm khoảng một hai tháng nữa, không còn phương pháp chữa trị. Đây là lúc ta gặp khó khăn lớn nhất, có biện pháp cứu vãn chăng? Có, niệm Phật A Di Đà có thể cứu, tin sâu nguyện thiết, nhất tâm xưng niệm, phải dùng tiêu chuẩn này. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không còn tạp niệm nào khác, bệnh của ta tự nhiên lành. Vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là gốc của đức hiệu mười phương ba đời khắp biến pháp giới hư không giới, thuần tịnh thuần thiện. Ngài có thể khiến tế bào độc bệnh trên thân thể ta đều khôi phục bình thường. Nhưng cần phải tin mới được, bán tín bán nghi là không được, không thể nhận được hiệu quả. Ngay trước mắt chúng ta, trong mấy năm lại đây, chúng ta thấy rất nhiều người niệm Phật, gặp phải trường hợp như thế, họ niệm Phật đều được lành mạnh. Bác sĩ tuyên bố họ sống không quá ba tháng, nhưng ba tháng sau đi tái khám bệnh không còn. Bác sĩ cũng rất kinh ngạc, phải chăng là chẩn đoán sai? Ông đem tư liệu trước đây ra xem lại, là thật không phải giả, vậy tại sao bệnh không còn? Hỏi họ có trị liệu hay uống thuốc gì chăng? Đều không có, họ chỉ niệm Phật A Di Đà, trong y học cho đây là kỳ tích.

Mỗi người đều có thể chế tâm một chỗ, đều có thể nhất tâm xưng niệm, tôi tin rằng đại chúng xã hội đều tin tưởng. Không phải không linh, là do ta có hoài nghi. Tham sân si mạn nghi gọi là năm độc, ta hoài nghi nó khiến công phu của mình bị phá hoại hoàn toàn, chính là như vậy. Nếu không hoài nghi, hiệu quả này quả thật không thể nghĩ bàn. Vì sao có hoài nghi? Vì do tập khí, tập khí phiền não. Đức Phật nói một cách rõ ràng như thế, nói một cách minh bạch như thế, ta vẫn cứ sinh nghi hoặc, đây là nguyên nhân gì? Do lý giải chưa thấu triệt, vậy phải làm sao? Nghe kinh thật nhiều. Nếu như biết cách nghe, vẫn dùng phương pháp của cổ nhân: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, năm ba năm tín tâm sẽ thành tựu. Ta không còn hoài nghi, hiệu quả xuất hiện. Những điều này đều cần có thiện căn, phải có sự nhẫn nại, chuyên tâm vào một bộ kinh.

Hiện nay có CD giúp ít rất lớn, một đĩa CD một ngày nghe mười lần, Một đĩa nghe một tiếng, một ngày nghe mười lần, đây là trường thời huân tu. Nghe xong một bộ, quay lại nghe từ đầu, dùng phương pháp này tâm sẽ định. Chúng ta tin rằng, thông thường khoảng ba năm, họ đạt được tâm thanh tịnh. Chỉ cần đạt được tâm thanh tịnh, có thể thay đổi mọi thứ bệnh tật, vì sao vậy? Vì toàn bộ tế bào trên thân thể họ đều được khôi phục thanh tịnh, không có thời gian dài không thể giải quyết. Ba hoặc 5 năm được niệm Phật tam muội, sáu bảy năm khai ngộ. Khi con người được khai ngộ sẽ có một chút năng lực, bây giờ người ta gọi là công năng đặc dị, nó sẽ hiện tiền. Dần

dần thiên nhãn hiện tiền, thiên nhĩ hiện tiền. Họ có thể thấy được điều mà người bình thường chúng ta không thấy, họ nghe được những điều chúng ta không nghe được. Điều này không có gì kỳ lạ, đây là bản năng của mỗi chúng ta. Vì phiền não tập khí quá nặng, khiến năng lực này mất đi, tâm thanh tịnh một chút nó dần dần khôi phục. Càng thanh tịnh năng lực này khôi phục càng lớn.

Những gì trong kinh Đức Phật nói đều là thật, không phải giả. Cho nên cần phải nhớ, câu Phật hiệu này là đức bổn, gốc vạn đức của thế xuất thế gian. Không phải ta muốn tích đức ư? Tích đức bằng cách nào? Niệm Phật chính là tích đức. Tích đức lớn, tích đức lớn lao viên mãn, tích đức lớn của thế xuất thế gian, không thể không biết điều này, ngày đêm không được gián đoạn. Khi bắt đầu niệm sẽ gián đoạn, đó gọi là thất niệm, mất niệm này. Khi nào cảnh giác lập tức khôi phục, đừng sợ, đây là hiện tượng rất bình thường. Niệm khoảng một hai năm, dần dần thuần thục, khi thuần thục nó sẽ không gián đoạn. Khi không niệm Phật hiệu cũng không gián đoạn, trong tâm A Di Đà Phật cũng không gián đoạn. Nhất định phải nuôi dưỡng nó thành thói quen.

Nếu cảm thấy thiên tai năm 2012 là thật, cảm thấy rất bức thiết, như vậy phải định thời kỳ để đạt cho được. Trước tháng 12 năm 2012 ta nhất định hoàn thành, hoàn thành điều gì? Hoàn thành nhất tâm hệ niệm, thiên tai này đối với ta mà nói là hoàn toàn được hóa giải. Thiên tai xuất hiện, ta không hề bị thiên tai này làm ảnh hưởng. Nếu như ta có cùng nghiệp lực với chúng sanh, điều đó không sao, ta sẽ đến thế giới Cực Lạc. Điều kiện đến thế giới Cực Lạc ta đều đầy đủ.

Chúng sanh chết trong thiên tai, mỗi người đến một nơi khác nhau. Đến thế giới tây phương Cực Lạc là điều thù thắng vô cùng, phải biết đây là chư vị Bồ Tát khắp hư không pháp giới luôn hy vọng mong cầu. Nhưng họ không có nhân duyên, nên không gặp được. Chúng ta gặp được, trong đời này có thể không thành tựu ư? Phải hạ quyết tâm nhất định phải thành tựu. Nghĩa là tất cả những gì trước mắt như tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, buông bỏ triệt để, ta không cần đến nó nữa, những thứ này không mang theo được. Đến thế giới tây phương Cực Lạc chỉ mang theo một thứ, đó là Phật A Di Đà, thiện tâm thiện ý có thể mang theo. Không mang theo được cần phải buông bỏ, tâm ta sẽ ngày càng thanh tịnh hơn, ngày càng được pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta xem tiếp câu bên dưới: “Túc ác là chỉ tội ác tạo trong túc thế, tức là tội ác trong đời quá khứ”. Kệ sám hối của Bồ Tát Phổ Hiền: “Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp”, đây chính là túc thế. “Giai do vô thỉ tham sân si”,

tập khí tham sân si từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta không tiếp thu giáo huấn của thánh hiền, hoặc là tiếp thu giáo huấn của thánh hiền, nhưng quá qua loa, không hấp thụ được gì. Đây là gì? Đây là do tập khí phiền não, phiền não tập khí gì? Không tôn trọng thánh hiền nhân, không để giáo huấn của thánh hiền trong tâm.

Đại sư Ân Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích. Tuy chúng ta thân cận thầy giỏi, có nhân duyên tốt, nhưng không có tâm cung kính. Do đó tuy thân cận thiện tri thức rất lâu, nhưng không đạt được lợi ích nào. Đáng tiếc, quả thật rất đáng tiếc! Thầy dạy học trò, lớp này, người tiếp thu giáo dục thành hiền không nhiều, thông thường khoảng hai ba mươi người, mấy người được lợi ích? Học sinh không biết, thầy giáo biết, trong lòng thầy giáo đều hiểu rõ, người nào được lợi ích, người nào không được lợi ích.

Vào thời nhà Hán, Mã Dung mở lớp dạy học, ông vừa lòng một học sinh. Ông nói sở học một đời của mình, người học trò này học hết rồi. Người này tức là Trịnh Huyền-Trịnh Khang Thành. Làm cách nào để nhận ra? Ông chuyên tâm, chuyên chú. Chuyên tâm chính là cung kính, nhất tâm chuyên chú. Khi học không có tạp niệm, người học trò này làm được điều đó. Nếu thấy học trò này ngồi trong lớp học, tâm để đâu đâu, vọng niệm rất nhiều, mắt nhìn khắp nơi, người này không học được gì. Bởi vậy thầy ở trên bục giảng, tâm thái của mỗi người thầy đều thấy rất rõ ràng minh bạch. Đây là thật không phải giả. Học tập phải dùng chân tâm, học tập rất vất vả.

Trong nhãn lục ba la mật có một loại nhãn gọi là pháp nhãn, đó là cầu pháp. Tu học, bất luận là thế pháp hay pháp xuất thế, nếu không có nhãn nại làm sao có thể thành tựu? Trong nhãn nại có tâm cung kính, như vậy mới học thành công. Không có nhãn nại, không có tâm cung kính, qua quýt cho xong, như vậy tuyệt đối không thể thành tựu.

Chúng ta thấy học sinh hiện nay, đúng là trôi nổi, tâm không tập trung. Tiểu học và trung học hiện nay tôi chưa thấy, tôi tin có thể không giống như tôi lúc nhỏ học tiểu học. Nhưng đại học tôi thấy rất nhiều, học sinh đối với bài học của mình, so với ngày xưa thì thua xa, đúng là đời này không như đời trước. Nguyên nhân vì sao? Vì họ không có nền tảng của giáo dục luân lý đạo đức và nhân quả, cho nên tâm họ trôi nổi, không tập trung. Đây là ảnh hưởng của xã hội, không phải không có nguyên nhân. Ảnh hưởng sự học tập của họ. Nếp sống này lại ảnh hưởng đến đời sau, đời này không bằng đời trước. Nếu thời đại của chúng ta không có thiên tai, thiên tai nhất định xảy ra cho đời sau, không sao tránh khỏi. Chỉ có một phương pháp để tránh, là làm sao phục hưng nền giáo dục truyền thống văn hóa? Chỉ có biện

pháp này. Nếu không phục hưng, nghĩa là tình hình ngày một xấu đi, nếp sống xã hội này hết cách cứu vãn, đây là vấn đề lớn nhất hiện nay. Chúng ta tự cứu mình, bây giờ có biện pháp, niệm Phật có thể cứu mình. Niệm Phật cũng có thể cứu những người có duyên, người có duyên không nhiều. Người thật sự muốn vãng sanh, không muốn sống ở thế gian đầy đau khổ này nữa, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi nữa. Vì sao vậy? Vì biết được trôi lăn mãi trong luân hồi, đời sau khổ hơn đời này, ngày càng khổ hơn. Còn muốn sống những ngày tháng như thế ư? Không muốn sống những ngày tháng khổ cực như thế, vậy phải cầu ra khỏi đó. Ra khỏi đó phương pháp chân thật, Kinh Vô Lượng Thọ có thể giúp ta ra khỏi. Nhưng thế gian này luôn có nhân duyên với chúng ta, ta không thể trơ mắt nhìn những chúng sanh này đọa lạc, phải góp sức mình giúp đỡ họ.

Nghĩ đến điều này, chúng ta nhớ lại vào niên đại 70, những gì tiến sĩ Townenbe nói. Đây là một người phương tây, ông có sự nhận thức và khẳng định đối với truyền thống văn hóa xưa, chúng ta không thể không tôn trọng. Ông nói, muốn cứu vãn xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa cũng đất nước chúng ta.

Bây giờ truyền thống văn hóa và đại thừa Phật pháp đều xuất hiện nguy cơ. Nguy cơ này là gì? Không có người kế thừa. Người trong thời đại này tuổi tác đều đã lớn, sau khi họ ra đi có thể không còn ai nữa. Các bậc cổ đức nói rằng: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Hậu ở đây không phải nói con cái nhiều, mà trong số con cái có người để kế thừa gia đạo gia nghiệp chăng? Con cái đông mà không ai kế thừa cũng như không. Học thuật, đạo thống cũng như thế. Nho Đạo có người kế thừa chăng? Phật đạo có người kế thừa chăng? Đây là vấn đề lớn.

Sự kế thừa của văn hóa, là nền tảng của tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu văn hóa không có thì tất cả coi như hết. Ngày nay chúng ta gặp phải cửa ải tồn vong nguy cấp của văn hóa, chúng ta đang gặp phải, dùng phương pháp gì? Bảo tồn điển tịch không khó. Ngày nay thuật in ấn tiên bộ, về điển tịch có thể in ấn với số lượng lớn, đưa vào thư viện các trường đại học quy mô trên thế giới cất giữ, như vậy sẽ không bị thất truyền. Dù thế giới thiên tai nhiều đến đâu, cũng không thể hủy diệt hoàn toàn, nhất định còn có nơi lưu lại, cho nên nó không bị diệt vong. Nhưng người không còn, thầy giáo không còn, có tài liệu không có thầy giáo. Cổ nhân nói rất hay: “Người còn thì chính trị còn, người mất chính trị ngừng”, con người quan trọng hơn bất kỳ điều gì, chúng ta đến đâu để tìm những người này? Người thật sự chịu hy sinh phụng hiến, đời này hoàn toàn buông bỏ danh văn lợi dưỡng, chuyên môn đứng ra kế thừa truyền thống văn hóa, phải tìm người như thế. Nếu có khoảng mười mấy 20 người, có thể thành lập thư viện, thư viện với mô hình

nhỏ. Từ trong sách cổ của ba nhà Nho Thích Đạo, chúng ta hạ công phu từ đây, một người chuyên tu một bộ. Mười năm sau, họ kế thừa được truyền thống văn hóa xưa. Con người quan trọng, không có con người không được. Thật sự có năm ba người như thế, là truyền thống văn hóa của chúng ta đã có người kế thừa. “Vì kế tuyệt học của các bậc thánh”, bên dưới nói vì thế giới mở thái bình, nguyên văn là “vì vạn thế khai thái bình”, phải tìm người như thế. Đây là việc đại sự quan trọng nhất trước mắt.

Trong Phật pháp người truyền thừa rất quan trọng, ai chịu phát tâm? Người phát tâm chính là Bồ Tát, người phát tâm nhất định được Chư Phật hộ niệm, được long thiên thiện thần ủng hộ. Học tập những thứ này rất gian nan, không được sợ khổ, không được sợ khó, như vật chắc chắn sẽ đột phá, nhất định sẽ có thành tựu. Chúng ta tự biết, từ vô lượng kiếp đến nay, phiền não tập khí rất nặng. Nhưng nhất tâm chuyên chú trên đạo nghiệp, trên học nghiệp, phiền não tập khí dần dần hóa giải. Vì ý niệm ta chuyển, nên khởi tâm động niệm tương ứng với những gì ta học trong kinh điển. Phương pháp này tiêu tai miễn nạn rất hiệu quả.

Bên dưới nói: “Hối”, hối là hối cải, “hối tức là cải, sửa đổi lỗi lầm đã qua, tu chỉnh thiện nghiệp trong tương lai”. Trong quá khứ tạo ra mọi thứ ác nghiệp, làm ra tất cả những điều sai lầm, về sau không tái phạm. Phải thật sự sửa đổi nó, phải nghĩ cho tương lai, mỗi niệm vì chánh pháp cửu trú. Truyền thống văn hóa do ta phát tâm đứng ra truyền thừa, phát triển nó rộng rãi.

“Hối quá là hướng đến Tam bảo Phật Pháp Tăng sám hối lỗi lầm mình đã tạo, thề không tái phạm”. Đây là người học Phật, chúng ta sám hối tội nghiệp phải cầu Tam bảo chứng minh, đứng trước Tam bảo phát thệ về sau không tái phạm. Điều này quan trọng nhất, là chân thật sám hối, thề không tái phạm.

“Nguyện này gọi là hối quá đắc sanh, cho nên biết sám hối là then chốt của vãng sanh, tất cả tội từ sám hối mà diệt”. Đây là đạo lý gì? Sám hối có thể diệt tội ư? Có thể, vì sao vậy? Vì trong kinh Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Trong tâm ta khởi lên những ý niệm này, phân biệt chấp trước trái với tánh đức, đó chính là tội. Có thể tương ứng với tánh đức, đó gọi là sám hối, tội liền tiêu diệt. Người thật tâm sám hối là từ nay về sau, khởi tâm động niệm đều nghĩ về điều gì? Điều nghĩ đến những lời dạy trong Đệ Tử Quy, trong Cảm Ứng Thiên và trong Thập Thiện Nghiệp, trong Kinh Vô Lượng Thọ. Không tìm thấy lỗi lầm nơi họ, không còn nữa. Nếu khởi tâm động niệm trái với giáo huấn thánh hiền, như vậy là đang tạo

nghiệp, tội lỗi ta tăng trưởng theo từng ý niệm. Mỗi niệm đang tăng trưởng, ta nhất định phải biết, quả báo ở trong ba đường ác.

Từ xưa đến nay, rất nhiều người tu hành thành tựu, nhân tố đầu tiên là sợ cái khổ trong địa ngục. Nghĩ đến tam đồ quá khổ, không thể đến đó, không được đến đó. Như thế nào mới thật sự không đến đó? Tự sửa đổi mình sẽ không đến đó, nếu không sửa đổi dù niệm Phật cũng phải đến đó. Niệm Phật có lợi ích chăng? Có lợi ích, trồng hạt giống vào trong A lại da, đời này không thể thành tựu, ta phải tiếp tục luân hồi thọ báo trong lục đạo. Khi nào thành tựu? Đời sau kiếp sau có nhân duyên gặp được Phật, tiếp tục tu hành. Khi nào thật sự giác ngộ, buông bỏ thế duyên tức là thành tựu. Vãng sanh Tịnh độ cũng không ngoại lệ, phải buông bỏ, không buông bỏ, niệm của ta không chuyên nhất. “Niệm không nhất không sanh Tịnh độ”, đây là giáo lý đại thừa thường nói. “Ái không nặng không sanh Ta bà, niệm không nhất không sanh Tịnh độ”. Chúng ta trôi lăn trong luân hồi lục đạo, tình chấp là nhân tố hàng đầu, tham ái. Phải đoạn ý niệm tham ái, không phải bảo ta đối đối tượng tham ái, không phải ý này, mà phải đoạn ý niệm tham ái, tham sân si mạn nghi đều phải đoạn.

“Trì giả”, trì là phụng trì, “mạng chung không còn đọa vào ba đường ác, tức sanh vào cõi nước ta, là tông chỉ chủ yếu của nguyện này”. Tông chỉ của nguyện này, nghĩa là người sửa đổi sai lầm, người nghe danh hiệu mà sửa đổi sám hối, thật sự phát tâm tích lũy công đức cầu sanh Tịnh độ, lúc họ mạng chung chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Nguyên nhân không đọa ba đường ác, chúng ta cần phải biết. Họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cho nên họ không đọa vào ba đường ác. Lâm chung được Phật đến tiếp dẫn, họ nhất định sanh về thế giới Cực Lạc. “Nếu trong quá khứ làm ác, có nghiệp quyết định, sau khi mạng chung, cần phải ở thế giới này hoặc ở thế giới khác đọa vào ba đường ác”. Tội nghiệp tạo trong đời quá khứ rất nặng, nhất định dẫn dắt ta vào trong ba đường ác, đây là tội nghiệp cực nặng. Sau khi mạng chung cần phải, hoặc ở tại thế giới Ta bà, hoặc ở thế giới khác, đọa vào ba đường ác. “Nhưng đời này sám hối tu đạo hành thiện, tụng kinh trì giới, phát tâm Bồ đề, chuyên niệm Cực Lạc, chí tâm hồi hướng, cầu sanh Tịnh độ”. Đời này chúng ta có nhân duyên gặp được Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được Tịnh độ, không đơn giản! Sau khi gặp được ta có thể gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, có thể gặp bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, điều này rất khó được! Lại gặp được bản chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, khó trong các điều khó. Chúng ta hiểu rõ ràng thấu triệt về Tịnh độ, tín tâm sanh khởi, đoạn tận nghi hoặc, thật sự đoạn nghi sanh tín. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên tu. Đây gọi là đời này sám hối tu đạo hành thiện.

Hành thiện, đối với bản thân mà nói, chính là nhất tâm chuyên niệm. Đối với đại chúng mà nói, là giúp họ, giới thiệu pháp môn Tịnh độ cho họ biết. Phương pháp trực tiếp nhất, thiện xảo nhất là chính mình phát tâm học giảng kinh, có thể làm được chăng? Được. Ta không biết giảng, cũng không có trí tuệ, không sao, có Tam bảo gia trì, chỉ sợ ta không phát tâm. Nếu thật sự phát tâm, Tam bảo sẽ gia trì, nhất định sẽ thành công.

Chúng tôi mới học Phật cũng rất lo sợ, thầy khuyên chúng tôi học giảng kinh, chúng tôi rất nhát gan. Giảng kinh là việc lớn, đặc biệt là cổ nhân nói, sai một chữ chuyên ngữ, đọa 500 đời làm thân hồ ly, khiến chúng tôi không dám nghĩ đến điều này. Tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, tôi đến là để nghe giảng kinh, nghe kinh, không phải đến học giảng kinh, không dám học giảng kinh. Thầy luôn hy vọng chúng tôi phát tâm học giảng kinh, lúc đó thầy vừa mới mở một lớp. Không tệ, vừa mở lớp một tháng, lớp này một tuần học một ngày, cho nên tôi chỉ thiếu bốn buổi học, lớp này vừa mới mở. Thầy nói, hôm nay chúng tôi có giờ học, em đến xem thử, tôi nói xem thử thì được. Xem xong tôi cảm thấy, những người này tuổi tác đều lớn hơn mình, trình độ có một nửa không bằng mình, vậy mà họ đều phát tâm học, điều này đã lay động tâm tôi. Khi học xong buổi học tôi nói với thầy, em có thể tham gia, em hy vọng được tham gia.

Con người không được coi thường chính mình. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, ta vốn cũng là Phật, tại sao không phát tâm làm Phật? Thật sự phát tâm, chúng ta đều hy vọng chánh pháp cửu trú. Chánh pháp cửu trú đều dựa vào hai hạng người, một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Hoằng pháp khó, hộ pháp còn khó hơn. Người hoằng pháp là làm giáo viên, như thầy giáo và giáo viên ở trường, người hộ pháp là hiệu trưởng. Chánh pháp cửu trú được hay không, then chốt ở người hộ pháp. Phật pháp có phát triển rộng lớn được hay không, mấu chốt ở người hoằng pháp. Hoằng pháp và hộ pháp phải hợp tác lẫn nhau, chánh pháp mới có thể cửu trú. Nếu hoằng pháp và hộ pháp không hợp tác lẫn nhau, chánh pháp không thể cửu trú. Phải hiểu đạo lý này. Vấn đề này vô cùng gian nan, vì sao vậy? Vì người hộ pháp không hiểu Phật pháp, người không tinh thông, thế mới xảy ra vấn đề. Bởi vậy người hộ pháp ngày xưa, hầu như đều là những người thầy giảng kinh thuyết pháp, tuổi tác đã lớn. Người kế thừa tiếp theo họ đã đào tạo xong, họ làm hộ pháp, là người rất tinh thông. Họ biết hoằng pháp cần những gì, họ biết cho nên tận tâm tận lực hộ trì. Nếu bản thân không biết, họ làm sao hộ pháp? Ở đây nói với chúng ta, hoằng pháp hay hộ trì đều phải hiểu.

“Trong đời trước tạo ác, có nghiệp quyết định”. Cũng có thể nói, thế gian hiện nay của chúng ta ai cũng có phần. Nếu trong đời này không nỗ lực

học tập, nhất định đọa vào ba đường ác. Thế giới này tồn tại, thì đọa ba đường ác ở thế gian này. Nếu thế giới này hư hoại, đọa vào ba đường ác ở thế giới khác, không thể tránh khỏi.

Gặp Phật pháp, nhân duyên được độ thuần thực, tụng kinh, trì giới, thật sự phát tâm. Phát tâm làm gì? Cầu sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, nhất hướng chuyên niệm. “Chí tâm hồi hướng”, đây là chân tâm, hồi hướng gì? Tức là một phương hướng, đời này ta chỉ chuyên tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, chỉ cầu thấy Phật A Di Đà. Ngoài điều này ra, ta không mong cầu gì cả, đây gọi là chí tâm hồi hướng.

“Do thừa công đức nguyện này của Phật Di Đà”. Đây là được nguyện thứ 21 này của Phật A Di Đà gia trì. “Che chở túc nghiệp của họ, nhờ Phật nhiếp dẫn”. Che chở nghĩa là dừng lại, không chế. Trong đời quá khứ tạo ra những tội nghiệp này, vẫn còn, không phải không còn. Nhưng nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà chế ngự nó, khiến nó không khởi tác dụng. Nếu nó khởi tác dụng, sẽ dẫn dắt ta vào ba đường ác. Nguyện lực của Phật A Di Đà có thể giúp ta không chế nó, nguyện lực của Phật A Di Đà giúp ta, ta phải tiếp thu, không tiếp thu là không được. Nguyện lực của Phật A Di Đà giúp bất kỳ người nào, rất bình đẳng. Như mặt trời chiếu khắp đại địa, ta không muốn bị nó chiếu đến, nên đi ra ngoài lấy dù che nắng. Như vậy thì hết cách, mặt trời cũng không thể chiếu đến được. Phật A Di Đà cũng như thế, ta phải hiểu điều này.

Chúng ta tiếp nhận như thế nào? Tin sâu, nguyện thiết, thành tâm niệm Phật, vậy là đã tiếp nhận. Tiếp thu hoàn toàn, tiếp thu 100%, nghĩa là ta buông bỏ hết thảy thế duyên, tiếp nhận 100%. Nếu còn âu lo, còn vướng bận, còn nghi hoặc, tức là chỉ tiếp thu một phần rất ít. Rất ít có thể vãng sanh chăng, cần phải xem nhân duyên khi vãng sanh nữa, ta không thể bảo đảm mình vãng sanh. Bởi vậy then chốt là ở chỗ buông bỏ, chưa buông bỏ. Buông bỏ mới là công phu đích thực, nguyện hạnh đích thực và ý đạo đích thực của chúng ta, chắc chắn được sanh Tịnh độ, hoàn toàn không có nghi hoặc, như vậy Phật mới giúp ta được. Dù trong đời quá khứ tạo rất nhiều nghiệp bất thiện, nguyện này của Phật đều có thể chế ngự nó. Đây không phải là diệt, đây là phục, là chế phục.

“Nhờ Phật tiếp dẫn”, khi lâm chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. “Không đọa vào ba đường ác, nhanh chóng sanh về Cực Lạc”, rất nhanh chóng đi đến thế giới Cực Lạc. “Cho nên nói không có gì không toại ý”. Chữ “toại” này, ở đây Hoàng Niệm Lão có chú giải: “Chỉ cho chí nguyện cầu sanh Cực Lạc được thành tựu”. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi

phàm thánh đồng cư hạ hạ phàm vãng sanh, như nguyện 20 ở trước nói: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, tất cả nguyện vọng đều được thành tựu.

“Cho thấy người túc nghiệp sâu nặng, đều có thể không đọa vào tam đồ, đời nghiệp vãng sanh”. Chúng ta phải đặc biệt chú ý câu này, vì sao vậy? Điều này đối với bản thân tôi mà nói, tôi chính là người như vậy. Đời này tôi có thể ra khỏi tam giới hay không. Thế giới tây phương Cực Lạc là trường học, trường do Phật A Di Đà thành lập, tôi có thể vào được trường học này chăng? Vào được ngôi trường này, đời này chắc chắn thành Phật. Thầy giáo tốt, bạn học tốt, hoàn cảnh tu học tốt, không có gì không tốt. Tốt ở chỗ nào? Tốt ở chỗ khiến ta không khởi một ác niệm nào. Trường học như vậy trên địa cầu chúng ta không tìm thấy, địa cầu chúng ta cho dù trường học tốt đến đâu, cũng đều khiến ta khởi ý niệm. Ở thế giới tây phương Cực Lạc, ta không sanh khởi được ý niệm tham sân si mạn nghi. Đây là năm bệnh căn của chúng sanh cõi Ta Bà, ta thường gọi là ngũ độc. Tam độc thêm vào mạn và nghi là ngũ độc, ở thế giới Cực Lạc tuyệt đối không khởi lên ý niệm này.

Chẳng những thế giới Ta Bà không sánh được thế giới Cực Lạc. Bây giờ chúng ta biết, tất cả cõi nước của Chư Phật trong ba đời mười phương, đều không sánh bằng thế giới Cực Lạc. Thế giới này có gì tốt đẹp? Tốt ở chỗ cư dân nơi đó không có một ác niệm nào, tốt ở điều này. Cõi nước Chư Phật khắp mười phương thế giới, chúng sanh trong này, không nói thánh nhân, chúng ta nói đến phàm phu, cõi đồng cư, cõi phương tiện không thể không khởi ác niệm, chỉ có cõi thật báo mới không khởi. Bởi vậy thế giới tây phương Cực Lạc, chính là cõi thật báo. Cõi phàm thánh vãng sanh cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là cõi thật báo. Chúng ta biết, chỉ có cõi thật báo mới không khởi tâm động niệm. Còn cõi phàm thánh đồng cư, sao có thể giống với cõi thật báo được? Nhờ oai thần 48 nguyện gia trì. Những người vãng sanh này, mỗi người đều tiếp nhận một cách hoan hỷ, đều phối hợp với Phật A Di Đà, mới có hiệu quả tốt như thế. Không phối hợp với Phật A Di Đà, ta không thể đến đó. Nhất định phải phối hợp với ngài, ta mới có thể thành công, thật sự thành công.

“Bi nguyện thâm sâu của Phật A Di Đà, sức nhiếp độ rộng lớn, biến khắp mười phương”. Ba câu này là khen ngợi Phật A Di Đà đại từ đại bi, 48 nguyện của ngài nhiếp thọ tất cả chúng sanh tạo nghiệp sâu nặng, khắp biến pháp giới hư không giới, ngài đều nhiếp thọ. Điều này hơn hẳn tất cả cõi nước của Chư Phật trong mười phương.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau cùng: “Hiện tại giới Phật giáo hải ngoại, đối với tông chỉ đời nghiệp vãng sanh, tương đối có sự tranh luận”. Chư vị

đồng học đọc câu này có thể không biết, nhưng tôi biết. Khi ông viết cuốn sách này tôi đang ở Mỹ, quả thật lúc đó ở California của Mỹ có một phái. Họ nói vãng sanh thế giới Cực Lạc phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, đới nghiệp không thể vãng sanh. Tôi đến Mỹ vừa đúng lúc phái này đang trên đà phát triển rất hưng thịnh, đương nhiên có gặp họ. Những người tu học Tịnh độ không biết phải làm sao. Cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Chu Tuyên Đức, giáo thọ của trường đại học Đài Loan, sau khi về hưu ở tại Los Angeles đã gặp tôi. Tôi đáp máy bay ông đến phi trường đón, ngồi trên xe ông nói với tôi: thầy Tịnh Không à, hiện nay có người nói đới nghiệp không thể vãng sanh, phải tiêu nghiệp mới vãng sanh, vậy phải làm sao? Ông đưa vấn đề này ra hỏi tôi, tôi nói với ông_ chúng tôi quen nhau từ trước ở Đài Loan, ông là bạn của thầy Lý. Tôi nói đới nghiệp không thể vãng sanh, phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, Đức Phật không nói như thế. Ông tin Phật hay là tin vị pháp sư này? Quý vị thử nghĩ xem, rốt cuộc ta tin vào bên nào? Tin Đức Phật, nếu vậy thì không để vấn đề này trong tâm, chỉ nhất tâm niệm Phật, cầu sanh sanh Tịnh độ. Thực tế mà nói, đều là do chưa hiểu rõ về giáo lý, chưa thật sự thông đạt.

Tôi ở bên đó giảng kinh, đối diện với đại chúng, hơn nữa thế lực của họ còn rất lớn, tôi nói như thế nào? Tôi nói đới nghiệp vãng sanh là bi tâm, bi nguyện của Phật A Di Đà. Tiêu nghiệp vãng sanh là vị pháp sư này nói, tôi chưa từng gặp nhưng tôi biết ông ta. Là đại từ đại bi của ông, muốn quý vị tiêu thêm một ít nghiệp, mang theo ít hơn. Là việc tốt, không phải xấu. Ta có thể mang theo ít hơn một chút, đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hơn một chút, ông ta cũng là tâm tốt.

Mới đến Mỹ, không được đắc tội với người, đắc tội người khác, những ngày tháng sau này rất khó sống, bởi thế tôi tìm cách hóa giải vấn đề này. Tôi nói đới nghiệp vãng sanh là chư vị tổ sư cao tăng nói, còn đây là phái mới của họ nói. Chúng tôi cũng khen ngợi họ, đã khuyên mọi người tiêu thêm chút nghiệp chướng, tiêu thì càng tốt! Nếu không tiêu được, ta đi theo Phật, Phật cho ta đới nghiệp vãng sanh. Nếu có thể tiêu được nghiệp, cũng rất tốt, tất cả đều được vãng sanh. Tiêu nghiệp cũng được, đới nghiệp cũng được, chúng tôi điều hòa cả hai cách nói.

“Bây giờ căn cứ kinh này”, hiện nay căn cứ theo bộ kinh này, căn cứ nguyện này. “Tức là biết thuyết đới nghiệp vãng sanh, đúng là căn cứ theo nguyện của Phật”. Đây là nguyện của Phật, bốn nguyện của Phật A Di Đà, bốn nguyện của nguyện thứ 21. “Mà những nghiệp mang theo chính là chỉ ác nghiệp”. Trong nguyện này nói rất rõ ràng, là mang theo ác nghiệp tạo trong quá khứ. Chúng ta nhất định phải ghi lời trong kinh văn.

Chúng ta đã biết, quay đầu là bờ, tin sâu nguyện thiết, sửa đổi chính mình. Sửa đổi không có gì khác ngoài buông bỏ, buông bỏ tức là sửa đổi. Sai lầm lớn nhất chính là không buông bỏ, tức là hoài nghi. Không hoài nghi, có thể buông bỏ, đó nghĩa là sửa đổi chính mình.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 223